

Số: 88/2020/QĐST-HNGĐ

Chư PǺh, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 13 Lê Hồng P, tổ dân phố 2, thị trấn PH, huyện C, tỉnh GL.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Tú M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 13 Lê Hồng Phong, tổ dân phố 2, thị trấn PH, huyện C, tỉnh GL.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Tú M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Tú M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị M có 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 18/02/2008 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/10/2009

Anh T và chị M thỏa thuận giao 02 con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi sống mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị M thỏa thuận, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01 con (02 con =

2.000.000đ/tháng). Thời gian bắt đầu việc cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Anh T và chị M tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, anh T tự nguyện chịu toàn bộ thay cho cả phần của chị M để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010212 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H.Chư Păh
- THADS H.Chư Păh;
- **UBND TT.PH;**
- Dương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hòa